TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/DS-ST
Ngày: 28-9-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa;
2. Ông Bùi Ngọc Hà.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2022/QĐST-DS ngày 12-9-2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nguyệt M; sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số 231/54 D, phường M, quận T, TP.H
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công H; sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 7, xã C, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Trần Cường D.
Địa chỉ: Số 15 thôn N, xã G, huyện D, tỉnh L.

Ông Trần Công H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Cường D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Nguyệt M, lời khai và lời trình bày của ông Trần Công H đại diện cho bà Minh trình bày: Do bà M có quên biết với D, D rủ mua lan đột biến nhưng bà M chưa đồng ý mua, D có hỏi mượn tiền bà M nhiều lần, bà M đồng ý và chuyển qua tài khoản Ngân hàng TMCP Á Châu 06 lần. Tính đến ngày 05-5-2021 bà M chốt lại số tiền mà ông D nợ là 1.341.000.000đ, bà M chụp hình và

gửi Zalo cho ông D và được ông D xác nhận và hứa sẽ thanh toán trả nhưng đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu ông D thanh toán trả số tiền nợ 1.341.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ 05-01-2022 đến nay là 8 tháng thành tiền 89.042.400đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.430.042.400đ.

Tài liệu, chứng cứ: 06 ủy nhiệm chi Ngân hàng TMCP Á Châu, chủ tài khoản Lê Thị Nguyệt M, người thụ hưởng Trần Cường D, Nguyễn Văn H và 02 ảnh chụp màn hình điện thoại tin nhắn của bà M với ông D.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Trần Cường D đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M; ông D có trách nhiệm thanh toán trả bà M số tiền 1.341.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật; ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Công H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Cường D là bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa bà Lê Thị Nguyệt M và ông Trần Cường D có quan hệ vay tiền với nhau nhiều lần thông qua việc bà M chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Á Châu, tính đến ngày 05-5-2021 ông D còn nợ bà M số tiền 1.341.000.000đ và cam kết sẽ trả cho bà M nhưng đến nay chưa trả nên bà Lê Thị Nguyệt M khởi kiện là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nguyệt M yêu cầu ông Trần Cường D có trách nhiệm trả nợ số tiền gốc 1.341.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 05-01-2022 đến nay theo mức 0,83%/tháng, thành tiền 89.042.400đ. Tổng cộng 1.430.042.000đ (đã làm tròn) là có căn cứ chấp nhận.

[4] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nguyệt M, cần buộc ông Trần Cường D có trách nhiệm trả cho bà Minh số tiền 1.430.042.000đ là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông Trần Cường D phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm có giá ngạch {1.430.042.000đ án phí 36.000.000đ + (630.042.000đ x 3% =) 54.901.000đ là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị Nguyệt M về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" với ông Trần Cường D.

Buộc ông Trần Cường D có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Nguyệt M số tiền 1.430.042.000đ.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, ông D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Cường D chịu 54.901.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Lê Thị Nguyệt M số tiền 27.450.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006634 ngày 16-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học